

# QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

THS NGUYỄN THẮNG LỢI\*

1. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò quan trọng của trí thức đối với sự thành bại của cách mạng. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Người chỉ rõ nguyên nhân Cách mạng Pháp thất bại là: "Trong 3 lần cách mệnh. 1789. 1848. 1870, đều vì dân can đảm nhiều, nhưng *trí thức ít* (TG nhấn mạnh), cho nên để tư bản nó lợi dụng"<sup>1</sup> và Người khẳng định lại luận điểm của Lênin "không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng".



*Bác Hồ đến dự cuộc họp mặt mừng Xuân và chúc mừng năm mới các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ nhân dịp Tết (ngày 3 - 2 - 1962)*

Hồ Chí Minh chỉ rõ trọng trách của đội ngũ trí thức trong cách mạng dân tộc dân chủ là: "Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để giành lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ

quốc"<sup>2</sup>. Do vậy, theo Người, trí thức phải gương mẫu đi đầu trên các mặt tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách và làm gương để phát động phong trào thi đua thực hiện đường lối của Đảng và Nhà nước: "Các bạn là bậc trí thức, các bạn có trách nhiệm vẻ vang và nặng nề là làm cái gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm, lễ tất nhiên giới trí thức phải đấu tranh dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân"<sup>3</sup>.

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Trong cách mạng XHCN, nhận thức rõ những khó khăn thách thức của một nước tư sản xuất nhỏ đi lên CNXH, Người chỉ rõ vai trò của trí thức: "trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên CNXH càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần"<sup>5</sup>, "Muốn xây dựng CNXH phải có học thức"<sup>6</sup>.

Người khẳng định: "Trí thức là vốn quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế"<sup>7</sup>. Từ đúc kết lịch sử, Người nêu luận điểm có tính quy luật: "... cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức"<sup>8</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, thành tố quyết định cấu trúc nhân cách trí thức là phẩm chất đạo đức, chính trị, ý thức trách nhiệm xã hội, gắn bó với dân tộc. Chính vì thế Người luôn khẳng định đạo đức là gốc, Hồ Chí Minh không có sự so sánh "đức độ" và "trình độ", đề cao hay coi nhẹ giữa đức và tài mà thường xuyên gắn chặt hai thành tố "tài - đức", "có tài - có đức". Nếu có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó; phẩm chất đạo đức khó thể hiện được trên thực tế. Nhưng có năng lực mà không có phẩm chất đạo đức cách mạng thì có thể mất phương hướng, làm những điều có hại cho đất nước. Người khẳng định: "Trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân"<sup>9</sup>.

Phẩm chất đạo đức của "trí thức mới", "trí thức tiên bộ", "trí thức tiên tiến"... là ý thức thái độ và thể hiện trên hành động: cần Kiệm, liêm chính, trung thực, hiếu thực tiễn, có trách nhiệm xã hội, ý thức về lợi ích của dân tộc và gần gũi nhân dân lao động. Trong đó, phẩm

chất hàng đầu là: "cần có lập trường tư tưởng đúng"<sup>10</sup>, dù trí thức không phải là một tầng lớp, giai cấp độc lập nhưng "Một người trong xã hội không thể ngoài giai cấp, "siêu giai cấp" được"<sup>11</sup> mà phải đứng về giai cấp nhất định.

2. Một trong những công việc đầu tiên của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi trở về Quảng Châu (Trung Quốc) là mở các lớp huấn luyện cho thanh niên (trong đó phần lớn trí thức). Người lựa chọn một số thanh niên đi học các lớp về lý luận chính trị, quân sự ở Liên Xô, Trung Quốc... đào tạo thành những nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám 1945, Người đã chỉ đạo Chính phủ mở lại các trường đại học và mở một số trường mới. Trường Đại học Y - Dược và một số trường chuyên nghiệp ở Phú Thọ, Đại học dự bị Văn khoa ở Thanh Hóa...

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, giáo dục đại học được phát triển với quy mô lớn. Nhiều trường bỏ túc văn hóa công nông và phổ thông lao động được mở, tạo nguồn đề ngày càng có đông công nông và bộ đội được vào đại học ở trong nước và được gửi đi đào tạo ở nước ngoài. Từ năm 1960, công tác đào tạo được mở rộng với quy mô lớn. Năm học 1964 - 1965, nước ta có 16 trường đại học, với 26.100 sinh viên; 128 trường trung học với 95.400 học sinh<sup>12</sup>. Để đáp ứng yêu cầu phục vụ kháng chiến, Việt Nam đã đào tạo hàng vạn cán bộ chính trị, cán bộ khoa học quân sự.

Cùng với phát triển đào tạo ở trong nước, việc đào tạo ở nước ngoài được chú trọng và đạt nhiều kết quả quan trọng. Ngay sau khi

nước nhà độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chủ trương gửi học sinh ra nước ngoài học tập. Người gửi thư cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (1- 11 - 1945), trong thư viết: “Nhân danh Hội Văn hóa Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác”<sup>13</sup>. Vì nhiều lý do, Chính phủ Hoa Kỳ lúc đó đã không thiết lập quan hệ về văn hóa, giáo dục với Việt Nam.

Từ năm 1950, sau khi đặt quan hệ ngoại giao với các nước, Việt Nam đã gửi nhiều học sinh sang các nước XHCN học tập. Từ năm 1951 đến 1986, có 207.020 lưu học sinh tại Liên Xô. Hồ Chí Minh nhiều lần viết thư thăm hỏi, gặp gỡ, ân cần căn dặn lưu học sinh. Trong “Thư gửi các cháu lưu học sinh Việt Nam ở Mátxcova” (19-7-1955). Người căn dặn: “Các cháu học kỹ thuật và học tiếng Nga cần nhận rõ mình học cốt để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Học ngành nào cũng cần phải căn cứ vào nhu cầu của Tổ quốc, của nhân dân mà định, không thể tùy theo sở thích riêng của mình”<sup>14</sup>.

Người chủ trương bổ túc chính trị và đưa trí thức tham gia kháng chiến, phục vụ nhân dân để “anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hóa, lý luận”<sup>15</sup>. Vì vậy, trí thức đã hăng hái xung phong ra tiền tuyến chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, xây dựng ý thức

phục vụ công nông, cải tạo tư tưởng, sửa đổi lối làm việc, phấn đấu trở thành trí thức cách mạng.

Chú trọng đào tạo toàn diện đội ngũ trí thức, Hồ Chí Minh yêu cầu thanh niên trí thức phải xác định động cơ học tập đúng đắn, tẩy trừ lối học “*danh lợi*”, học “cốt để được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết”<sup>16</sup>. Với trí thức cách mạng, “*danh*” và “*lợi*” phải gắn với phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Người ân cần chỉ bảo thanh niên “... cần đặt lại câu hỏi:

- Học để làm gì?

- Học để phục vụ ai?

Đó là hai câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát.”<sup>17</sup>.

3. Với tư tưởng cầu hiền tài cả trong nước và ngoài nước, Người tin tưởng, thành tâm trọng dụng và tôn vinh những trí thức gắn bó với lợi ích của dân tộc. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh hai lần ra chiếu cầu hiền “Nhân tài và kiến quốc” (14-11-1945) và “Tìm người tài - đức” (20-11-1946), mời gọi nhân sĩ trí thức hiến kế, tham gia sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Nhiều nhân sĩ đã được Đảng và Chính phủ trọng dụng, bố trí vào nhiều cương vị công tác quan trọng trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

Chính phủ đã đoàn kết, tập hợp nhân tài, nhiều nhân sĩ trí thức từng phục vụ chế độ cũ được Đảng trọng dụng, giữ trọng trách trong Chính phủ. Luật sư Phan Anh, nguyên Bộ trưởng Bộ Thanh niên trong Chính phủ Bảo Đại - Trần Trọng Kim, được cử làm Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Ngoại

thương. Cụ Huỳnh Thúc Kháng giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin cậy giao trọng trách điều hành Chính phủ khi Người sang Pháp (1946).

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh đã lôi cuốn, tập hợp đông đảo trí thức xung quanh Đảng và Chính phủ. Người luôn chân thành, cởi mở và ân cần chỉ bảo trí thức, thường xuyên gặp gỡ trí thức để huấn thị, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của trí thức và tạo điều kiện để trí thức hiến kế cho sự nghiệp cách mạng.

Người yêu cầu phải tập hợp trí thức vào các tổ chức để rèn luyện và phát huy năng lực, vốn học vấn của mình, nhất là những nhân sĩ trí thức tiêu biểu, động viên họ cống hiến nhiều hơn cho cách mạng. “Liên Việt ra đời đã liên kết được các tầng lớp nhân dân yêu nước, cả thân sĩ địa chủ yêu nước.... Đồng thời, Đảng đã khuyến khích và giúp đỡ các nhà trí thức tiến bộ lập ra Đảng xã hội Việt Nam, tổ chức nhiều hình thức hoạt động mới, Đoàn thanh niên Việt Nam, Đoàn sinh viên Việt Nam. Hội văn hóa làm cho Mặt trận có thêm những thành phần mới”<sup>18</sup>.

Trong kháng chiến, ĐNTT được bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau. Người đã mời gọi trí thức Việt kiều trở về phục vụ Tổ quốc. Nhiều trí thức được đào tạo dưới thời Pháp thuộc hay du học như Tạ Quang Bửu, Phan Anh, Nguyễn Văn Huyền, Trần Đại Nghĩa, Phạm Huy Thông, Đặng Văn Ngữ, Lương Định Của... Kỹ sư Trần Đại Nghĩa đã học được nhiều bí mật về chế tạo vũ khí của Đức, bác sĩ Trần Hữu Tước có bàn tay vàng... nhiều trí thức lên chiến khu cùng Đảng lãnh đạo kháng

chiến, đã cống hiến tài năng khoa học, vốn học vấn, đóng góp có hiệu quả cho đất nước.

Đến năm 1954, miền Bắc đã có trên 500 người có trình độ đại học và 3.000 có trình độ trung học chuyên nghiệp, chủ yếu làm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa<sup>19</sup>.

Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển giáo dục, xây dựng ĐNTT góp phần xây dựng CNXH, đấu tranh thống nhất nước nhà, ĐNTT tăng cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 1964, số người có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp là 30.709 người, tăng gấp 10 lần so với năm 1954.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ở miền Nam, dưới ách thực dân mới của đế quốc Mỹ, phần lớn trí thức vẫn giữ vững tinh thần yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc, tích cực đấu tranh về ý thức hệ, nuôi dưỡng tinh thần dân tộc trong các tầng lớp nhân dân,... Trí thức thực sự là ngòi nổ của phong trào đấu tranh chính trị đòi các quyền dân sinh dân chủ,... Nhiều trí thức yêu nước đã đứng trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, hoặc có thái độ trung lập. Chỉ có một bộ phận do hoàn cảnh ép buộc đã tham gia chính quyền tay sai.

Được Đảng giáo dục và giác ngộ, nhiều trí thức đã gia nhập Đảng Cộng sản, nêu gương sáng về lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Nhiều trí thức trở thành cán bộ lãnh đạo cao cấp trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước trong các thời kỳ cách mạng. Các thế hệ trí thức Việt Nam đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định đường lối, tổ chức chi đạo thực hiện đường lối cách mạng Việt Nam, góp phần quan trọng làm rạng danh đất nước.

*(Xem tiếp trang 53)*

chuẩn hóa, còn thiếu nhiều về diện tích đất, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, nhà giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập; Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia còn gặp phải những khó khăn, hạn chế, chủ yếu do khó khăn về diện tích nhất là ở khu vực nội thành. Khu vực ngoại thành còn quá nhiều phòng học cấp 4, phòng học tạm và tổng thể qui hoạch xây dựng trường không đồng bộ. Việc thực hiện mô hình chuyển đổi loại trường mầm non bán công theo Luật Giáo dục chưa thực hiện được. Chế độ chính sách đối với giáo viên của Thành phố (sau khi hợp nhất tỉnh Hà Tây và một số địa phương của Hoà Bình) chưa được giải quyết hợp lý. Việc đổi mới về nội dung và phương pháp dạy và học còn chậm. Hiện tượng dạy thêm học thêm tràn lan, các hiện tượng tiêu cực khác vẫn còn, gây dư luận không tốt cho ngành Giáo dục Thủ đô. Chất lượng giáo dục đại trà tăng chậm, chưa đồng đều giữa nội thành và ngoại thành.

Tuy còn nhiều hạn chế, khó khăn, nhưng với truyền thống ngàn năm văn hiến, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Giáo dục Thủ đô vẫn đang tiếp tục phát triển góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH của Thủ đô và đất nước.

## QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

(Tiếp theo trang 15)

Phát huy vị trí, vai trò và những đóng góp qua các chặng đường lịch sử của dân tộc, trong công cuộc đổi mới, ĐNTT Việt Nam tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ĐNTT, Đảng, Nhà nước ta trong những năm qua, thực hiện chiến lược xây dựng và phát huy nguồn nhân lực, đề cao vai trò của trí thức, chú trọng công tác xây dựng ĐNTT. Đó cũng là thành quả to lớn thể hiện quá trình hiện thực hóa quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng ĐNTT.

- 
1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr. 274
  - 2, 3. *Sđđ*, T.5, tr.131, 381
  4. *Sđđ*, T.8, tr. 225
  - 5, 8, 9, 14, 15, 16. *Sđđ*, T.7, tr. 39, 33, 33, 25, 37, 398
  6. *Sđđ*, T.10, tr. 306.
  - 7, 13. *Sđđ*, T. 4, tr.384, 80.
  - 10, 11. *Sđđ*, T.6, tr.368, 204
  - 12, 19. Đỗ Thị Thạch: *Phát huy nguồn lực trí thức nữ Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, CTQG, H, 2005, tr. 70, 69
  17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 9, tr. 172-173
  18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.12, tr.185.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, CTQG, H, 1997, tr.89-90

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr.13.